

Bản án số: 27/2017/HS-ST
Ngày 05/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Diệp, ông Trần Văn Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST-HS, ngày 02/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thị A, sinh ngày 09/12/1969;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Y 2, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1949 và bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1950;

Chồng: Hà Duy Đ, sinh năm 1964 (Không đăng ký kết hôn); Con có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Họ và tên: Hà Việt L, sinh ngày 01/6/1996;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Y 2, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hà Duy Đ, sinh năm 1964 và bà: Hoàng Thị A, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2017;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông **Bùi Khắc Đ**, sinh năm 1942;

Trú tại: Số nhà 127, tổ 40, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007 trong khi đi phụ xây ở thành phố T, Hoàng Thị A trú tại xóm 5, xã K (chỗ ở thôn Y 2, xã H), huyện Y, tỉnh Tuyên Quang gặp ông Bùi Khắc Đ ở tổ 40, phường M, thành phố T (ông Đ là giám sát công trình). Từ đó hai bên nảy sinh quan hệ tình cảm. Trong quá trình quan hệ, nhiều lần A hỏi vay tiền ông Đ nhưng không được, do nghĩ ông Đ không thật lòng mà chỉ lợi dụng tình cảm của mình nên vào đầu tháng 8/2016, A đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với ông Đ tại nhà để Hà Việt L (con trai A ở cùng nhà) bắt quả tang để đe dọa, buộc ông Đ đưa tiền. Sau đó A bàn với L, L đồng ý. Trong thời gian từ ngày 05/8/2016 đến tháng 12/2016, A và L đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của ông Đ, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 05/8/2016, A điện thoại cho ông Đ vào nhà chơi để quan hệ tình dục, do đã bàn với L từ trước nên khi ông Đ đến A ra khép cửa nhưng không cài cửa, sau đó ông Đ và A lên giường quan hệ tình dục với nhau. Trong khi đang quan hệ thì L đẩy cửa phòng vào giờ điện thoại ra và nói: “Cháu đã chụp ảnh của bác ở đây rồi, bác đã ngủ với mẹ cháu”. Rồi L yêu cầu ông Đ mặc quần vào ra bàn để nói chuyện, L chụp lại hình ảnh của ông Đ rồi đe dọa sẽ gọi điện cho gia đình đến giải quyết, ông Đ xin L bỏ qua giải quyết tình cảm, L đồng ý và yêu cầu ông Đ phải đưa 250.000.000 đồng, nếu không sẽ báo Công an và gọi gia đình đến. Do sợ gia đình biết, ông Đ đồng ý đưa cho L 200.000.000 đồng, L nhất trí và yêu cầu ông Đ viết giấy vay tiền, do ông Đ bị run tay không viết được nên L tự viết giấy vay nợ với nội dung: ông Đ nợ L 200.000.000 đồng và hẹn 12/9/2016 trả đủ số tiền trên, ông Đ ký vào giấy vay nợ, ngoài ra L còn giữ 01 ví da của ông Đ trong ví có: thẻ Đảng viên, Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ bảo hiểm y tế, Giấy phép lái xe, đăng ký xe mang tên Bùi Khắc Đ và 7.577.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*); 02 tờ USD (mệnh giá 10USD và 20USD), sau đó ông Đ đi về nhà. Đến ngày 11/9/2016, L gọi hỏi ông Đ xem lo được tiền chưa, ông Đ hẹn ngày 12/9/2016 gặp ông lấy tiền. Khoảng 07 giờ 30 ngày 12/9/2016, L thuê taxi đi đến ngã ba đường từ Tỉnh ủy Tuyên Quang sang đường T thuộc phường M, thành phố T, L điện thoại cho ông Đ nói đang chờ ở đó, ông Đ đi xe máy đến gặp L. L bảo gửi xe máy rồi lên xe taxi cùng đi, ông Đ để xe máy ở Nhà văn hóa tổ 40, phường M và lên xe taxi ngồi cùng L ở hàng ghế sau. Đi đến đường gần khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, L bảo lái xe dừng lại, ông Đ đưa cho L 192.000.000 đồng cùng số tiền L giữ của ông Đ 8.000.000 đồng (gồm 7.577.000 đồng; 02 tờ USD mệnh giá 10USD và 20USD). Tổng số tiền L nhận của ông Đ là 200.000.000 đồng, khi nhận tiền L viết giấy cam kết với nội dung đã nhận đủ số tiền trên đồng thời xóa hết hình ảnh trong điện thoại và hứa sẽ không phát tán hình ảnh trên FACEBOOK, L trả các giấy tờ cho ông Đ. Trên đường về L lấy ra 12.000.000 đồng trả tiền thuê taxi và chi tiêu cá nhân, đưa cho A 180.000.000 đồng. A đã sử dụng tiền mua đồ dùng gia đình gồm: 01 bộ bàn ghế salon; 01 tủ kệ tivi; 01 tivi SAM SUNG tinh thể lỏng; 02 loa vi tính; 01 tủ lạnh SAM SUNG; 01 tủ quần áo hết khoảng 33.900.000 đồng, số tiền còn lại chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 12/2016 do không có tiền chi tiêu, A tiếp tục bàn với L rủ ông Đ đến nhà quan hệ tình dục, để L dùng điện thoại quay hình ảnh tổng

tiền ông Đ, L nhất trí. Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2016, A gọi điện hẹn ông Đ rồi bảo L đi chơi khi nào A nháy điện thoại thì về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày ông Đ đến, A khép cửa sau đó lên giường, ông Đ cởi hết quần dài, quần đùi của mình, rồi cởi quần cho A, A nháy điện thoại cho L. Trong khi A và ông Đ đang quan hệ tình dục thì L đẩy cửa vào dùng điện thoại di động quay hình ảnh nhằm khống chế ông Đ. Sau đó L yêu cầu ông Đ và A ra bàn ngồi nói chuyện, L tay trái cầm dao dài khoảng 25cm (loại dao gọt hoa quả) chỉ vào mặt ông Đ nói: “Lần này lần thứ hai rồi, bác định giải quyết thế nào, nếu không hôm nay bác không ra khỏi nhà cháu được, cháu sẽ đâm chết bác”, đồng thời đe dọa sẽ báo Công an và gọi vợ, con ông Đ đến. L nói: Nếu không muốn để gia đình biết, ông ký vào tờ giấy vay tiền do L viết sẵn với nội dung ông Đ nợ L số tiền 575.000.000 đồng; thời gian hoàn trả chia làm 03 lần; lần 1 ngày 01/01/2017 trả trước 75.000.000 đồng, lần 2 ngày 01/3/2017 trả 250.000.000 đồng, lần 3 ngày 30/5/2017 trả 250.000.000 đồng. Do bị L đe dọa nên ông Đ đã ký vào giấy vay nợ. Đến ngày 10/01/2017, ông Đ đưa cho A 14.000.000 đồng tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Tuyên Quang và ngày 14/01/2017 đưa cho L 5.500.000 đồng tại dốc số 2. Tổng cộng ông Đ đã đưa 19.500.000 đồng, số tiền trên A và L đã chi tiêu hết.

Do không có khả năng trả tiền cho L. Ngày 02/02/2017 ông Bùi Khắc Đ đã tố giác hành vi phạm tội của Hà Việt L và Hoàng Thị A với Cơ quan điều tra.

Tổng số tiền các bị cáo A và L nhằm chiếm đoạt của ông Bùi Khắc Đ là 775.000.000 đồng, trong đó đã chiếm đoạt được 219.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Hà Việt L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S6 Edget, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 22Y1- 0968; tạm giữ của Hoàng Thị A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 1280; 01 kệ gỗ 03 cục rời trong tình trạng cũ nát; 01 tủ lạnh đứng 02 ngăn nhãn hiệu SAMSUNG; 01 bộ bàn ghế màu nâu vàng; 01 ti vi màn hình tinh thể lỏng 32 in nhãn hiệu SAM SUNG; 02 loa vi tính nhãn hiệu KING MUSIC và 01 tủ 03 cánh bằng gỗ ép.

Đối với con dao L sử dụng để đe dọa ông Đ, theo L khai để tại nhà. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận giám định số 208/GĐ-KTHS ngày 25/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Chữ viết và chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2; chữ viết phần nội dung (trừ phần “Tôi sẽ trả đúng hạn như đã cam kết. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật” và chữ ký mang tên Hà Việt L dưới mục “Người cho vay” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 với chữ viết, chữ ký trên bản tự khai mang tên Hà Việt L (ký hiệu M1) là do cùng một người viết và ký.

- Chữ viết có nội dung “Tôi sẽ trả đúng hạn như đã cam kết. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật” và chữ ký mang tên Bùi Khắc Đ dưới mục “người vay tiền” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 với chữ ký, chữ viết trên “bản tự khai” mang tên Bùi Khắc Đ (ký hiệu M2) là do cùng một người viết và ký.

- Chữ viết và chữ ký mang tên Hoàng Thị A dưới mục “Người làm chứng” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 với chữ ký, chữ viết trên “bản tự khai” mang tên Hoàng Thị A (ký hiệu M3) là do cùng một người viết và ký.

Tại bản cáo trạng số 19/QĐ-KSĐT-P3 ngày 29 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị A, Hà Việt L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2016, Hoàng Thị A cùng Hà Việt L có hành vi cưỡng đoạt tài sản của ông Bùi Khắc Đ thông qua hình thức A gọi điện cho ông Đ đến nhà để quan hệ tình dục, sau đó để L bắt quả tang rồi đe dọa, chiếm đoạt tiền của ông Đ cụ thể.

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 05/8/2016, A và L cưỡng đoạt và chiếm đoạt của ông Đ số tiền 200.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2016, A và L cưỡng đoạt của ông Đ số tiền 575.000.000 đồng (đã chiếm đoạt được 19.500.000 đồng).

Tổng số tiền các bị cáo Hoàng Thị A và Hà Việt L cưỡng đoạt của ông Bùi Khắc Đ là 775.000.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), trong đó số tiền đã chiếm đoạt được là 219.500.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị A, Hà Việt L phạm tội Cưỡng đoạt tài sản; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 135; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 20, Điều 52, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Hoàng Thị A từ 09 năm tù đến 10 năm tù, xử phạt bị cáo Hà Việt L từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Bùi Khắc Đ số tiền 219.500.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Hoàng Thị A 01 điện thoại NOKIA loại 1280, của bị cáo Hà Việt L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 e dget màu vàng đã qua sử dụng để phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị A 01 kệ gỗ gồm 03 cục rời; 01 tủ lạnh đứng 02 ngăn nhãn hiệu Samsung; 01 bộ bàn ghế bằng gỗ màu nâu vàng; 01 tivi nhãn hiệu Samsung màn hình tinh thể lỏng; 02 loa vi tính; 01 tủ gỗ 3 cánh bằng gỗ ép (toàn bộ tài sản nêu trên đã qua sử dụng cũ).

Trả lại cho bị cáo Hà Việt L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Wave alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22Y1 - 096.81.

Toàn bộ số tài sản trả lại cho các bị cáo được giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Thị A, Hà Việt L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo tự bào chữa nhất trí ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo được sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị A, Hà Việt L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 12/2016, Hoàng Thị A, Hà Việt L đều trú tại xóm 5, xã K (chỗ ở thôn Y 2, xã H), huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi gọi điện cho ông Bùi Khắc Đ ở tổ 40, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang vào nhà tại thôn Y 2, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang để A quan hệ tình dục và L bắt quả tang đe dọa để chiếm đoạt tiền của ông Đ. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 05/8/2016, A và L cưỡng đoạt và chiếm đoạt của ông Đ số tiền 200.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2016, A và L cưỡng đoạt của ông Đ số tiền 575.000.000 đồng (đã chiếm đoạt được 19.500.000 đồng).

Tổng số tiền các bị cáo Hoàng Thị A và Hà Việt L cưỡng đoạt của ông Bùi Khắc Đ là 775.000.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), trong đó số tiền đã chiếm đoạt được là 219.500.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Thị A, Hà Việt L phạm tội Cưỡng đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 135 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là những người đủ năng lực hành vi dân sự, phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích vụ lợi. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, xét tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của các bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Hoàng Thị A là người giữ vai trò chính trong vụ án, sau nhiều lần hỏi vay tiền của ông Đ nhưng không được, A đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với ông Đ và để con trai là Hà Việt L bắt quả tang nhằm đe dọa buộc ông Đ đưa tiền. Bị cáo Hà Việt L là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, sau khi nghe bị cáo A bàn bạc về phương thức thực hiện bị cáo L đã đồng ý và thực hiện tích cực, sau khi đe dọa được ông Đ, L nhiều lần gọi điện uy hiếp ông Đ phải đưa tiền. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người già theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo A có bố Hoàng Văn T, mẹ Nguyễn Thị Q được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, mẹ bị cáo đã nộp thay bị cáo số tiền 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; người bị hại có một phần lỗi; các bị cáo phạm tội đạt về hành vi, nhưng chưa thực hiện được đến cùng số tiền chiếm đoạt được là 219.500.000 đồng theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 20, Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Bùi Khắc Đ số tiền 219.500.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong đó: Bị cáo Hoàng Thị A phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Bùi Khắc Đ số tiền là 109.750.000 đồng.

Bị cáo Hà Việt L phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Bùi Khắc Đ số tiền là 109.750.000 đồng.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ của bị cáo A 01 điện thoại NOKIA loại 1280; 01 kệ gỗ gồm 03 cục rời; 01 tủ lạnh đứng 02 ngăn nhãn hiệu Samsung; 01 bộ bàn ghế bằng gỗ màu nâu vàng; 01 tivi nhãn hiệu Samsung màn hình tinh thể lỏng; 02 loa vi tính; 01 tủ gỗ 3 cánh bằng gỗ ép (toàn bộ tài sản nêu trên đã qua sử dụng cũ). Thu giữ của bị cáo Hà Việt L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 e dget màu vàng đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Wave alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22Y1 - 096.81. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mai sung công quỹ Nhà nước, đối với 01 điện thoại NOKIA loại 1280 của bị cáo A giá trị

không lớn nên trả lại cho bị cáo; các tài sản khác là tài sản của các bị cáo nên tuyên trả cho các bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị A, Hà Việt L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 135; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 20, Điều 52, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị A 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/02/2017.

Xử phạt bị cáo Hà Việt L 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/02/2017.

- Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Bùi Khắc Đ tổng số tiền là 219.500.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*); trong đó:

Bị cáo Hoàng Thị A phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Bùi Khắc Đ tổng số tiền là 109.750.000 đồng (*Một trăm linh chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền 5.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Q nộp tại biên lai thu tiền số No 001838 ngày 04/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang để thi hành khoản tiền bồi thường cho ông Đ, bị cáo A còn phải bồi thường 104.750.000 đồng (*Một trăm linh bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị cáo Hà Việt L phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Bùi Khắc Đ tổng số tiền là 109.750.000 đồng (*Một trăm linh chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Hà Việt L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 e dget màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, chất lượng trong máy. Số Imei: 354750070359213; Se ri: R38G90QX3VV, trong máy có 01 sim 4G Viettel để phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 loại màu đen đã qua sử dụng cũ. Khi thu giữ không kiểm tra tình trạng, chất

lượng bên trong máy, số Imeil: 351928/05/352601/5 bên trong có 01 sim Vinaphone (hiện tại máy không hoạt động được);

+ 01 kệ gỗ gồm 03 cục rời. Cục 1: Có kính bị vỡ cao 1,165m, đầu dưới (48x36,5)cm, đầu trên (53x43)cm. Cục 2: Không kính dài 1,2m; rộng 46 cm x cao 41 cm. Cục 3: Kệ chỗ dài nhất 77cm, ngắn nhất 47,5cm. (03 cục kệ trong tình trạng cũ nát).

+ 01 tủ lạnh đứng 02 ngăn, nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu ghi, kích thước (55 x 55)cm x 1,5m, có 04 chân bằng nhựa, mặt sau gần dưới chân có dán mác ký hiệu RT20HAR8DSA; Serial No. 0BDX4DAH400817E, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong.

+ 01 bộ bàn ghế bằng gỗ màu nâu vàng gồm: 01 bàn kích thước 1,2 m x 60 cm x 60 cm; 01 ghế băng dài 1,93m, cao 70 cm, rộng 50 cm, tựa ghế chỗ cao nhất 95cm; 02 ghế đơn kích thước cao 85 cm, rộng 70 cm, tựa ghế chỗ cao nhất 95 cm; 01 kệ vuông nhỏ kích thước (60x60) cm cao 51,5 cm.

+ 01 tivi nhãn hiệu SAMSUNG màn hình tinh thể lỏng 32 INCH màu đen, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 02 loa vi tính nhãn hiệu KING MUSIC màu đen, kích thước (20x12x10)cm, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong.

+ 01 tủ gỗ 3 cA bằng gỗ ép cao 1,94m x rộng 1,58 m dài 47 cm, cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong.

Trả lại cho bị cáo Hà Việt L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Wave alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22Y1 - 096.81, số máy HCL2E – 5276725, số khung RLHHC 121 DY276660, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra, tình trạng, chất lượng bên trong. Các tài sản tuyên trả cho các bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 03/10/2017).

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Thị A, Hà Việt L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Thị A phải chịu 5.237.000 đồng (*Năm triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Hà Việt L phải chịu 5.487.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

Các bị cáo, ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- CQĐT, Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Diệp - Trần Văn Hảo

Hà Văn Chương

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- CQĐT, Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo;
- Lưu HS + Toà án.

Hà Văn Chương

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- CQĐT, Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương

- Lưu HS + Toà án.